

Bản án số: 402/2022/HS-PT
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Văn D; Sinh ngày 21/6/1984 tại Thanh Hóa; Thường trú: Thôn Kênh T, xã Định T, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: 93 Lê Thị H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Tiến D và bà Cao Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa:

Ông Nguyễn Trọng Nam là luật sư của Công ty TNHH Luật sư Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn D và ông Lưu Như P là bạn bè quen biết nhau. Ngày 16/6/2021, D điện thoại hỏi P mượn xe máy để làm phương tiện đi lại và hẹn vài hôm sẽ trả. P

đồng ý và nói D đến Công trình Hòa Bình tại Trung tâm triển lãm Sài Gòn, khu phố 1, phường Tân Phú, quận 7 lấy xe. Đến 11 giờ cùng ngày, D đến Trung tâm triển lãm Sài Gòn, khu phố 1, phường Tân Phú, Quận 7, P cho D mượn xe máy hiệu Honda Airblade biển số 47G1-263.89 cùng với giấy đăng ký xe.

Sau khi mượn xe, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên D đem xe trên cầm tại tiệm cầm đồ Việt T do ông Nguyễn Đức T làm chủ với số tiền 20.000.000 đồng. Một tuần sau, không thấy D đem xe trả, P điện thoại hỏi thì D nói là bạn gái lấy đi làm. Do nghi ngờ nên P tìm hiểu thì biết D cầm xe của mình tại tiệm cầm đồ Việt T. Sau đó, P điện thoại hỏi D đã cầm xe của mình, thì D thừa nhận và hẹn đến ngày 30/6/2021 sẽ chuộc lại xe máy trả cho P. Tuy nhiên đến ngày hẹn D không trả xe mà hẹn tiếp. Đến ngày 20/9/2021, P trình báo vụ việc với Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 338/KL-HĐĐGTTTHS ngày 06/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, Ủy ban nhân dân quận 7, kết luận: 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 47G1-263.89, đăng ký lần đầu tháng 12/2020 có giá trị 34.500.000 đồng.

Tại Bản án số: 95/2022/HS-ST ngày 21-6-2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 28/6/2022, bị cáo Lê Văn D có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Nguyễn Trọng Nam trình bày bài bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo D. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết đã được cấp

sơ thẩm áp dụng trong bản án sơ thẩm, bị cáo có bà nội Lê Thị A là người có công với cách mạng, được thưởng Huy chương kháng chiến để áp dụng thêm tình tiết mới tại khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo D không tự bào chữa và tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn D về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của bị cáo Lê Văn D tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 16/6/2021, do tin tưởng bị cáo Lê Văn D, nên bị hại Lưu Như P có cho bị cáo mượn xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 47G1-263.89, mục đích làm phương tiện đi lại. Sau khi có được tài sản, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên mặc dù chưa được sự đồng ý của bị hại P, bị cáo vẫn mang chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ Việt T để cầm cố số tiền 20.000.000 đồng. Khi phát hiện tài sản của mình bị cầm cố, bị hại P đã nhiều lần liên hệ với bị cáo để chuộc và trả lại xe trên nhưng bị cáo không thực hiện. Đến ngày 20/9/2021, do không liên lạc được với bị cáo nên bị hại P có đơn trình báo đến Cơ quan Công an tố giác hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo D. Tài sản chiếm đoạt là xe gắn máy hiệu Honda Airblade được định giá là 34.500.000 đồng. Bản án sơ thẩm số: 95/2022/HS-ST ngày 21-6-2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Về nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sửa

đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày gia đình bị cáo có bà nội Lê Thị Ấu là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Xét, đây là tình tiết mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xem thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo hiện có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định để bị cáo có cơ hội tự cải tạo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Các vấn đề khác:

[5.1] Đối với tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” mà cấp sơ thẩm áp dụng là không phù hợp. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt là xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 47G1-263.89 được người đại diện của tiệm cầm đồ Việt T giao nộp. Ngày 13/10/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Quận 7 ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe trên cho bị hại nên không thuộc trường hợp người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc, rút kinh nghiệm.

[5.2] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn D và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung, năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THADS Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

